



Thứ tư, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Duy trì đà tăng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/3/2018		•	
Tuần 12/3-16/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Tâm lý thị trường tích cực duy trì sắc xanh cho các chỉ số trong suốt phiên giao dịch. Đà tăng thu hẹp dần do có sự phân hóa tại nhiều nhóm cổ phiếu.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+2.37 điểm), GAS (+2.24 điểm), VNM (+1.59 điểm), HDB (+ 0.61 điểm) và SBT (+0.24 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VRE (-1.60 điểm), SAB (-0.56 điểm), MSN (-0.42 điểm), BID (-0.25 điểm) và CTG (-0.20 điểm).
- Nhóm Ngân hàng tuy có sự phân hóa nhưng vẫn là nhóm dẫn dắt đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, thông tin lo ngại về sản lượng dầu thế giới tăng khiến các cổ phiếu nhóm dầu khí đồng loạt giảm điểm.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,403 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.33 điểm. Thị trường có 147 mã tăng và 142 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 4.78 điểm, đóng cửa tại 1,138.09 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.77 điểm lên 130.43 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 215.81 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (102.97 tỷ), HDB (98.53 tỷ) và DHG (60.94 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 15.65 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tiếp nối tâm lý hưng phấn từ phiên VN-Index vượt đỉnh ngày hôm qua, giao dịch thị trường tích cực với sắc xanh hiện diện trên cả 3 chỉ số. Thanh khoản thị trường cải thiện so với các phiên trước cho thấy sự thận trọng được đẩy lùi. Nhóm Ngân hàng tiếp tục duy trì động lực tăng điểm cho thị trường trước áp lực điều chỉnh của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VRE, CTD. Bên cạnh đó, sự phân hóa vẫn diễn ra ở nhiều nhóm cổ phiếu khiến đà tăng dần thu hẹp. BSC nhận định, cơ hội sẽ xuất hiện ở nhiều cổ phiếu khi VN-Index tiếp tục chinh phục mốc đỉnh lịch sử 1,170 điểm.

Phân tích kỹ thuật: ASM_Sao Mai vụt sáng

Danh mục ngắn hạn: Cắt lỗ **CIA** và bổ sung **DIG**

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1138.09**

Giá trị: 6403.16 tỷ **4.78 (0.42%)**

Khối ngoại (ròng): -215.81 tỷ

HNX-INDEX **130.43**

Giá trị: 1226.91 tỷ **0.77 (0.59%)**

Khối ngoại (ròng): -15.65 tỷ

UPCOM-INDEX **61.29**

Giá trị: 543.2 tỷ **0.04 (0.07%)**

Khối ngoại (ròng): -38.66 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.9	0.31%
Giá vàng	1,324	-0.16%
Tỷ giá USD/VND	22,759	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	28,111	-0.19%
Tỷ giá JPY/VND	21,364	0.08%
LS liên NH 1 tháng	1.9% -	
LS TPCP 5 năm	3.1% -	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	111.78	VNM	102.97
VRE	36.85	HDB	98.53
GAS	25.51	DHG	60.94
PVD	18.40	VJC	37.28
DPM	13.19	VCB	36.60

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

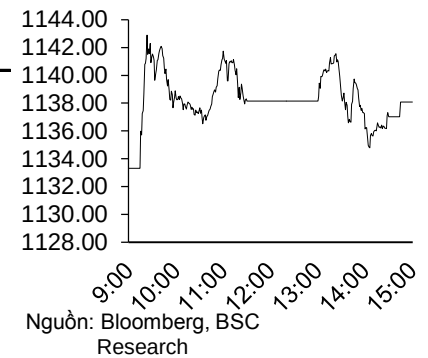
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ASM	2.9	11.3	10	13	MUA	Tăng giá kéo dài
CII	1.6	33.0	32	37	BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	1.3	94.0	80	98	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
BVH	1.4	84.2	78	88	BÁN	Tăng giá kéo dài
KSB	0.5	40.5	36	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FPT	5.5	60.8	53	65	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	11.2	53.5	51	57	BÁN	Tăng giá trung hạn
PVS	5.9	22.8	9	26	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
TCM	1.3	26.0	22	29	BÁN	Giảm giá kéo dài
PHR	0.8	49.8	43	53	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

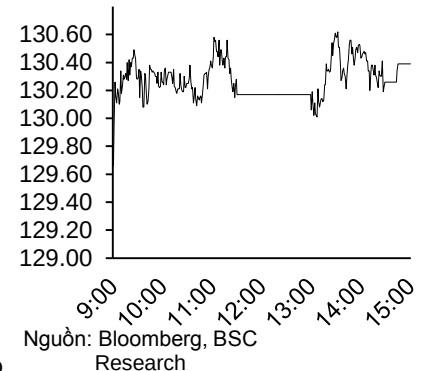
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

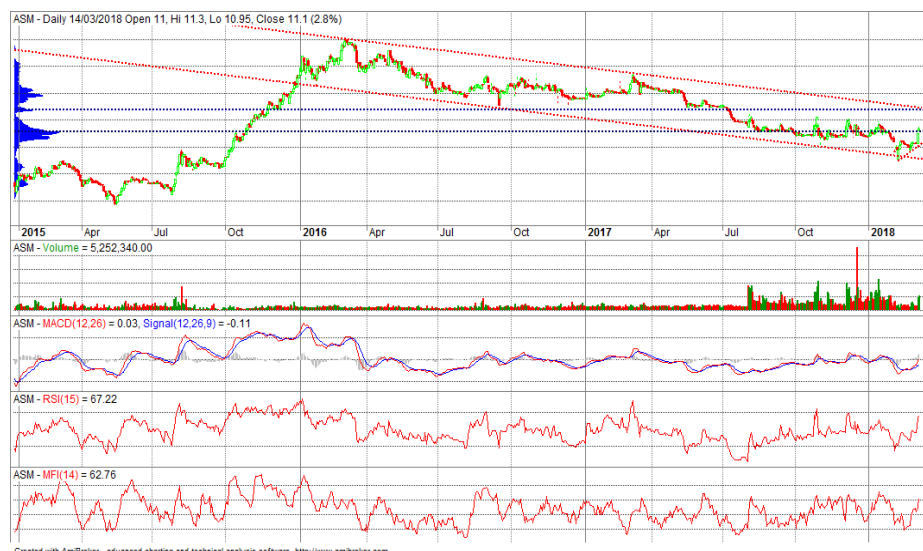
Mã chứng khoán: ASM_Sao Mai Vực Sáng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng, chưa vào vùng quá mua
- Chỉ báo MFI: tăng mạnh

Nhận định: ASM đang trong xu hướng giảm giá dài hạn từ khoảng đầu 2016 và liên tiếp rơi thủng các ngưỡng hỗ trợ. Hiện tại, giá cổ phiếu đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn sau khi vượt ngưỡng kháng cự 11. Chỉ báo MACD mới bắt đầu xu hướng tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá sẽ còn tiếp tục. Chỉ báo RSI tăng mạnh, chưa vào vùng quá mua, củng cố động lực tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo MFI tăng, xác nhận đà tăng của cổ phiếu. Cổ phiếu sẽ tiếp tục đà tăng trong các phiên tới

Khuyến nghị: Mức giá mua: 10,800 – 11,300 Giá mục tiêu: 12,700. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 10,100.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1113.9	-0.2%	-45.0%
VN30F1804	1124.0	-0.1%	129.2%
VN30F1806	1136.7	0.1%	-45.3%
VN30F1809	1157.5	0.4%	179.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	213	1.4	1.5
VCB	74	2.5	1.3
SBT	19	6.3	0.8
GAS	118	2.8	0.6
FPT	61	1.2	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NT2	30	-3.2	-0.2
CTD	167	-2.8	-0.3
HSG	24	-1.4	-0.1
SAB	215	-1.1	-0.5
MSN	94	-1.1	-0.8

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.80	24.7%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	40.80	18.4%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	12.15	0.0%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	45.70	6.8%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	27.60	0.0%	26.0	34.0
Trung bình					10.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.80	152.2%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.80	142.6%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.50	28.4%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	76.80	83.3%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	40.50	8.4%	34.0	45.0
Trung bình					69.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.9	70.3%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.0	17.8%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	115.0	8.0%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	49.2	18.6%	38.3	47.0
Trung bình					28.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	115.0	-0.9%	0.7	1,636	1.3	7,166	16.0	6.2	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	172.4	0.6%	0.8	821	1.3	7,061	24.4	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	84.2	0.5%	1.5	2,524	1.4	2,246	37.5	4.1	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	42.3	9.6%	0.7	415	3.0	2,114	20.0	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	102.5	-0.1%	1.3	11,910	9.3	2,373	43.2	8.1	10.5%	15.8%
VRE	Bất động sản	53.5	-4.1%	1.2	4,481	11.2	1,061	50.4	3.9	32.2%	9.0%
NVL	Bất động sản	78.9	0.1%	0.5	2,268	11.6	3,318	23.8	4.0	5.6%	18.7%
REE	Bất động sản	40.8	2.3%	1.0	557	4.2	4,442	9.2	1.6	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.2	-1.0%	1.1	482	2.6	2,494	14.5	2.9	41.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.2	-0.8%	1.2	863	8.7	2,372	16.5	2.3	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	89.1	-1.5%	0.6	471	0.7	5,527	16.1	7.7	39.4%	31.9%
HCM	Chứng khoán	76.8	2.0%	1.0	438	0.9	4,280	17.9	3.8	58.5%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.8	1.2%	0.9	1,422	5.5	5,128	11.9	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.8	0.0%	0.2	470	0.0	5,429	13.0	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	118.2	2.8%	1.6	9,966	4.2	4,916	24.0	5.5	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	81.2	-0.4%	1.4	4,145	1.8	3,012	27.0	4.6	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	22.8	-2.1%	1.9	449	5.9	1,793	12.7	0.9	16.9%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.1	1.9%	1.8	356	1.9	0	456.5	0.6	24.0%	0.2%
DHG	Dược	98.5	-0.2%	0.4	567	1.6	4,366	22.6	4.7	46.9%	20.4%
TRA	Dược	106.0	-1.9%	0.0	194	0.0	5,811	18.2	4.3	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.5	4.0%	0.9	404	1.4	1,532	15.3	1.2	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	13.1	2.0%	0.5	304	0.5	1,077	12.1	1.1	3.6%	9.6%
VCB	Ngân hàng	73.8	2.5%	1.5	11,697	13.1	2,525	29.2	4.9	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	39.0	-0.5%	1.3	5,874	3.5	2,019	19.3	2.9	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.6	-0.4%	1.5	5,831	13.6	1,996	17.8	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.5	0.5%	0.7	4,255	8.2	4,564	14.1	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	34.8	0.3%	1.0	2,783	12.6	1,955	17.8	2.2	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	49.2	0.0%	0.8	2,137	6.5	2,148	22.9	3.0	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	78.9	4.4%	1.0	285	2.9	5,757	13.7	2.6	42.9%	18.3%
NTP	Nhựa	65.8	1.2%	0.4	259	0.1	5,519	11.9	2.8	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	32.9	-1.2%	1.1	1,043	0.2	153	215.0	2.1	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.8	0.5%	0.9	4,130	7.2	5,540	11.2	2.9	39.5%	30.8%
HSG	Thép	23.9	-1.4%	1.0	368	1.9	3,523	6.8	1.6	27.0%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	213.0	1.4%	0.7	13,618	10.6	6,356	33.5	13.2	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	214.6	-1.1%	0.9	6,063	2.0	7,350	29.2	10.0	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	94.0	-1.1%	1.0	4,338	1.3	2,795	33.6	6.6	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	19.3	6.3%	1.1	474	11.9	1,245	15.5	1.5	9.3%	7.6%
ACV	Vận tải	95.7	-2.3%	0.8	9,178	0.3	2,208	43.3	8.6	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	206.5	0.2%	0.8	4,106	9.5	6,233	33.1	19.2	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	50.8	-0.4%	1.8	2,747	3.6	1,938	26.2	3.7	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	32.1	1.9%	0.8	408	2.0	1,946	16.5	1.5	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.9	0.0%	1.1	234	0.7	1,500	12.6	1.4	32.8%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	249.4	0.4%	0.8	879	0.4	13,660	18.3	8.3	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.9	3.5%	0.9	472	2.3	1,779	13.4	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.5	3.3%	0.7	261	0.3	1,238	12.5	1.2	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	167.1	-2.8%	0.2	576	3.8	20,436	8.2	1.8	45.0%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.4	-0.4%	1.7	475	0.9	3,197	7.6	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	33.0	-0.5%	0.6	358	1.6	6,012	5.5	1.6	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	73.80	2.50	2.37	4.05MLN
GAS	118.20	2.78	2.24	816130.00
VNM	213.00	1.43	1.59	1.13MLN
HDB	44.00	4.02	0.61	5.97MLN
SBT	19.30	6.34	0.24	14.32MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	53.50	-4.12	-1.60	4.67MLN
SAB	214.60	-1.11	-0.56	215240.00
MSN	94.00	-1.05	-0.42	315590.00
BID	39.00	-0.51	-0.25	2.00MLN
CTG	35.55	-0.42	-0.20	8.60MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TPC	10.70	7.00	0.01	6010.00
EMC	15.30	6.99	0.00	10500.00
RIC	6.90	6.98	0.01	93280.00
VFG	34.55	6.97	0.02	51950.00
CEE	20.75	6.96	0.02	249240.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
APC	50.20	-6.86	-0.02	9080
AGF	6.11	-6.86	-0.01	70
DAT	19.70	-6.86	-0.02	180
VSI	24.70	-6.79	-0.01	3550
TNC	12.05	-6.59	-0.01	40

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.00	2.36	0.33	34.60MLN
PVI	42.30	9.59	0.14	1.67MLN
SHS	23.70	5.80	0.12	5.36MLN
NVB	8.70	3.57	0.09	857340
VGC	23.90	3.46	0.09	2.19MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	22.80	-2.15	-0.12	5.84MLN
API	26.00	-9.72	-0.05	36700
OCH	4.60	-6.12	-0.03	891700
SJ1	24.00	-8.75	-0.03	3300
DGC	33.30	-3.48	-0.03	150200

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

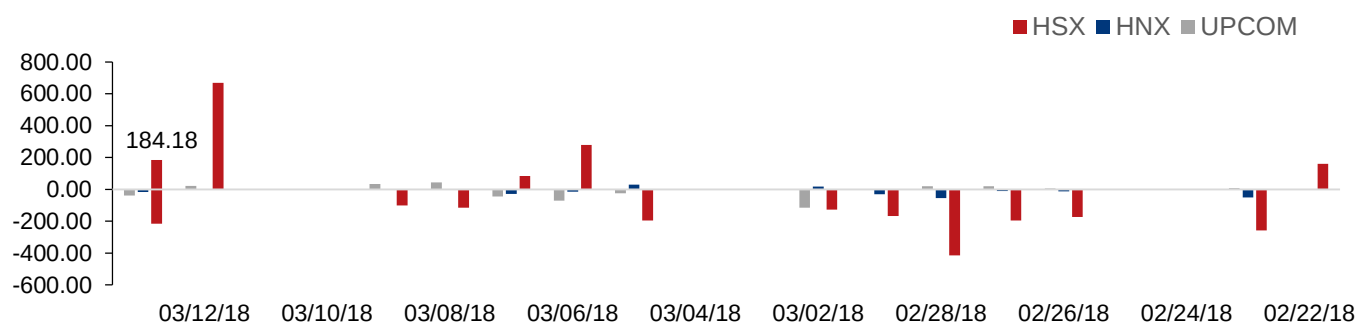
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LM7	3.30	10.00	0.00	14700
SJE	23.80	9.68	0.02	600
PVI	42.30	9.59	0.14	1.67MLN
D11	15.00	9.49	0.01	14000
VXB	10.70	9.18	0.00	1100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
L44	1.80	-10.00	0.00	8000
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.2	2,494	14.5	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.2	2,801	5.4	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.0	669	22.4	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.5	5,435	7.8	2.4	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.8	5,128	11.9	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.8	2,525	29.2	4.9	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	22.8	1,793	12.7	0.9	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.8	1,955	17.8	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	167.1	20,436	8.2	1.8	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.4	868	8.5	0.5	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.1	18,611	7.3	2.3	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	172.4	7,061	24.4	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	30.0	2,762	10.9	1.7	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	65.8	5,519	11.9	2.8	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.9	1,500	12.6	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	18.9	5,165	3.7	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.9	1,779	13.4	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	26.1	2,481	10.5	1.9	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	49.8	4,105	12.1	1.7	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	40.8	4,442	9.2	1.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

